

VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ NGƯỜI THẦY TRONG
XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO ĐÁP ỨNG YÊU CẦU MỚI

TRANSPORTING THE IMAGE OF HO CHI MINH TO THE TEACHER IN BUILDING
A TEACHING TEAM THAT MEETS THE NEW REQUIREMENTS

NGUYỄN XUÂN TẾ*, NGUYỄN HỮU NGHĨA**, nguyexuante@yahoo.com

* Tạp chí Khoa học Đại học Văn Lang

** Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong.

THÔNG TIN	TÓM TẮT
Ngày nhận: 17/12/2025 Ngày nhận lại: 28/01/2026 Duyệt đăng: 12/02/2026 Mã số: TCKH-S01T02-2026-B01 ISSN: 2354 - 0788	Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh dành sự quan tâm đặc biệt cho giáo dục và đội ngũ nhà giáo. Người coi nghề dạy học là một nghề rất vẻ vang, người thầy là “chiến sĩ trên mặt trận tư tưởng - văn hóa”, giữ vai trò quyết định trong sự nghiệp “trồng người”, đào tạo lớp người kế tục sự nghiệp cách mạng. Trong bối cảnh hiện nay, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách mới, đặc biệt là Kết luận số 91-KL/TW năm 2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, Nghị quyết số 71-NQ/TW năm 2025 về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15 năm 2025 - đạo luật chuyên ngành đầu tiên về nhà giáo. Trên cơ sở vận dụng Tư tưởng Hồ Chí Minh về người thầy, bài viết phân tích những nội dung cốt lõi về vị trí, vai trò, phẩm chất, phong cách, phương pháp của người thầy; làm rõ những yêu cầu mới đối với đội ngũ nhà giáo trong bối cảnh triển khai Kết luận 91-KL/TW, Nghị quyết 71-NQ/TW và Luật Nhà giáo; từ đó đề xuất một số định hướng, hàm ý chính sách trong quản lý giáo dục nhằm xây dựng đội ngũ nhà giáo “vừa hồng, vừa chuyên”, có bản lĩnh chính trị, đạo đức nghề nghiệp, năng lực chuyên môn và năng lực số, đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục - đào tạo đến năm 2030, tầm nhìn 2045.
Từ khóa: <i>Tư tưởng Hồ Chí Minh, người thầy, nhà giáo, luật nhà giáo, quản lý giáo dục.</i> Keywords: <i>Ho Chi Minh's thought, teachers, teachers law, teaching workforce, educational management.</i>	ABSTRACT <i>Throughout his revolutionary career, President Ho Chi Minh paid special attention to education and teachers. He considered teaching a highly honourable profession and regarded teachers as “soldiers on the ideological and cultural front”, playing a decisive role in the “cultivation of people” and in training generations to carry on the revolutionary cause. In the current context, the Communist Party of Viet Nam and the State have promulgated a series of new policies, notably the Politburo’s Conclusion No. 91-KL/TW (2024) on further implementation of Resolution No. 29-NQ/TW, Resolution No. 71-NQ/TW (2025) on</i>

breakthrough development in education and training, and the Teachers Law No. 73/2025/QH15 (2025) – the first sectoral law on teachers. Drawing on Ho Chi Minh’s thought on teachers, this article clarifies the core contents relating to the position and role of teachers, their qualities, style and methods; analyses new requirements for the teaching workforce in the context of implementing Conclusion 91-KL/TW, Resolution 71-NQ/TW and the Teachers Law; and proposes several orientations and policy implications for educational management in order to build a teaching workforce that is both virtuous and competent, politically steadfast, ethically committed, professionally capable and digitally competent, thus meeting the demands of educational reform and national development towards 2030 and 2045.

1. Mở đầu

Trong hệ thống Tư tưởng Hồ Chí Minh, giáo dục và đào tạo giữ vị trí đặc biệt quan trọng. Hồ Chí Minh khẳng định rằng muốn xây dựng đất nước “đàng hoàng hơn, to đẹp hơn” thì phải chăm lo giáo dục, bởi “vì lợi ích mười năm trồng cây, vì lợi ích trăm năm trồng người” (Hồ Chí Minh, 2011, Tập 5, Tập 11). Theo Người, giáo dục không chỉ là nhiệm vụ của một ngành mà là vấn đề chiến lược của quốc gia. Trong tư tưởng đó, người thầy giữ vai trò trung tâm của sự nghiệp giáo dục. Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh vị trí, trách nhiệm và phẩm chất của nhà giáo, coi thầy, cô giáo là những “chiến sĩ trên mặt trận tư tưởng - văn hóa”, là “người anh hùng vô danh”, đồng thời khẳng định “không có thầy giáo thì không có giáo dục” (Hồ Chí Minh, 2011, Tập 7).

Trong bối cảnh hiện nay, Đảng và Nhà nước tiếp tục đặt giáo dục và đào tạo ở vị trí quốc sách hàng đầu. Kết luận số 91-KL/TW và Nghị quyết số 71-NQ/TW đã nhấn mạnh yêu cầu hoàn thiện thể chế, đặc biệt là xây dựng Luật Nhà giáo và phát triển đội ngũ nhà giáo có phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2024; 2025). Việc Quốc hội thông qua Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15 là bước ngoặt quan trọng trong thể chế hóa các chủ trương đó (Quốc hội, 2025). Trong bối cảnh này, việc nghiên cứu và vận dụng Tư tưởng Hồ Chí Minh về người thầy nhằm định hướng triển khai Luật

Nhà giáo và phát triển đội ngũ nhà giáo đáp ứng yêu cầu mới là vấn đề có ý nghĩa cả về lý luận và thực tiễn.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết được thực hiện trên cơ sở kết hợp các phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn, phù hợp với đặc thù nghiên cứu lý luận chính trị – quản lý giáo dục, nhằm làm rõ nội dung cốt lõi của Tư tưởng Hồ Chí Minh về người thầy, đồng thời phân tích việc vận dụng tư tưởng đó trong bối cảnh triển khai Kết luận 91-KL/TW, Nghị quyết 71-NQ/TW và Luật Nhà giáo hiện hành.

Trước hết, bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu lý luận, trong đó trọng tâm là phân tích, tổng hợp các quan điểm của Hồ Chí Minh về giáo dục, “trồng người” và vai trò của người thầy.

Bài viết cũng đã vận dụng phương pháp phân tích văn bản và phân tích chính sách để nghiên cứu các văn kiện của Đảng và văn bản pháp luật của Nhà nước có liên quan trực tiếp đến phát triển đội ngũ nhà giáo trong giai đoạn hiện nay.

Ngoài ra, bài viết sử dụng phương pháp so sánh - đối chiếu giữa các luận điểm của Hồ Chí Minh về người thầy với các quy định, yêu cầu được đặt ra trong Luật Nhà giáo và các nghị quyết, kết luận của Đảng.

Trên cơ sở các kết quả phân tích lý luận và chính sách, bài viết tiếp tục sử dụng phương pháp tổng hợp và khái quát hóa để rút ra các yêu cầu và định hướng vận dụng Tư tưởng Hồ Chí Minh về

người thầy trong xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo theo Luật Nhà giáo, từ góc nhìn quản lý giáo dục.

3. Kết quả và thảo luận

3.1. Cơ sở lý luận về người thầy trong Tư tưởng Hồ Chí Minh

Thứ nhất, Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục và “trồng người”

Từ những năm 20 của thế kỷ XX, trong quá trình nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin và khảo sát thực tiễn tình cảnh của các dân tộc thuộc địa, Nguyễn Ái Quốc đã nhận thức sâu sắc vai trò của tri thức và giáo dục đối với vận mệnh dân tộc. Người phê phán chính sách ngu dân của chủ nghĩa thực dân, đồng thời đề xuất con đường “nâng cao dân trí, chấn hưng dân khí, cải thiện dân sinh” như một giải pháp căn bản để giải phóng dân tộc và phát triển đất nước (Hồ Chí Minh, 2011, Tập 1, Tập 2).

Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, trong bối cảnh đất nước vừa giành được độc lập nhưng phải đối mặt với nhiều khó khăn thử thách như “thù trong, giặc ngoài” và nạn mù chữ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xác định chống giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm là ba nhiệm vụ cấp bách của Nhà nước mới. Trong đó, Người trực tiếp phát động phong trào diệt nạn mù chữ, coi phát triển giáo dục là một trong những nền tảng quan trọng để củng cố chính quyền cách mạng và xây dựng xã hội mới (Hồ Chí Minh, 2011, Tập 4).

Quan niệm “trồng người” thể hiện rõ tầm nhìn chiến lược và lâu dài của Hồ Chí Minh về giáo dục. Theo Người, giáo dục phải hướng tới việc hình thành con người mới xã hội chủ nghĩa – những người vừa có lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, vừa có đạo đức trong sáng, có văn hóa, có tay nghề, có sức khỏe và có khả năng tiếp thu, vận dụng những thành tựu của khoa học – công nghệ hiện đại (Hồ Chí Minh, 2011, Tập 11, Tập 12). Giáo dục vì vậy phải gắn với lao động sản xuất, với đời sống xã hội và với sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc; đồng thời, nhà trường cần có mối liên hệ chặt chẽ với gia đình và xã hội.

Từ góc độ quản lý công, Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục đã đặt nền tảng cho quan điểm coi giáo dục là quốc sách hàng đầu. Quan điểm này được Đảng Cộng sản Việt Nam kế thừa và phát triển nhất quán trong các kỳ Đại hội, cũng như trong các nghị quyết và kết luận quan trọng ban hành trong những năm gần đây (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, 2024, 2025).

Thứ hai, nội dung cốt lõi của Tư tưởng Hồ Chí Minh về người thầy

Một là, người thầy giữ vị trí then chốt trong sự nghiệp “trồng người”. Trong nhiều bài nói chuyện với giáo viên và sinh viên, Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh rằng “không có thầy giáo thì không có giáo dục” và “nhiệm vụ của thầy giáo rất nặng nề nhưng rất vẻ vang” (Hồ Chí Minh, 2011, Tập 7, Tập 8). Theo Người, nhà giáo không chỉ là lực lượng trực tiếp thực hiện nhiệm vụ giáo dục mà còn giữ vai trò nòng cốt trên mặt trận giáo dục, văn hóa và tư tưởng, qua đó có ảnh hưởng quyết định đến chất lượng đào tạo và bồi dưỡng thế hệ trẻ. Từ góc độ quản lý giáo dục, quan điểm này gợi mở rằng mọi chiến lược, chương trình và kế hoạch đổi mới giáo dục chỉ có thể thực sự đi vào cuộc sống khi được hiện thực hóa thông qua đội ngũ nhà giáo. Những ý tưởng đổi mới, dù có tính tiến bộ và phù hợp đến đâu, cũng khó đạt được hiệu quả nếu đội ngũ nhà giáo không được chuẩn bị đầy đủ về năng lực, được hỗ trợ về điều kiện thực hiện và được trao quyền tương xứng với vai trò, trách nhiệm của mình.

Hai là, người thầy phải “vừa hồng, vừa chuyên”. Quan điểm thống nhất giữa “đức” và “tài” là trục xuyên suốt trong Tư tưởng Hồ Chí Minh về cán bộ. Người khẳng định: “Có tài mà không có đức là người vô dụng; có đức mà không có tài thì làm việc gì cũng khó” (Hồ Chí Minh, 2011, Tập 5). Đối với nhà giáo, yêu cầu này được cụ thể hóa thành chuẩn mực “vừa hồng, vừa chuyên”. “Hồng” thể hiện ở sự trung thành với lý tưởng của Đảng và dân tộc, có phẩm chất đạo đức trong sáng, yêu nghề, yêu người, gương mẫu trong lối sống và ứng xử. “Chuyên” là có trình độ chuyên môn vững

vàng, phương pháp sư phạm phù hợp, biết tổ chức hoạt động dạy học tích cực, sáng tạo, gắn lý luận với thực tiễn, dạy chữ đi đôi với dạy người. Quan điểm “vừa hồng, vừa chuyên” là cơ sở tư tưởng quan trọng cho việc xây dựng chuẩn nghề nghiệp nhà giáo, chuẩn đầu ra của các chương trình đào tạo giáo viên, đồng thời làm căn cứ đánh giá, sử dụng và tôn vinh đội ngũ nhà giáo trong Luật Nhà giáo và các văn bản dưới luật.

Ba là, người thầy là tấm gương và là người tổ chức, dẫn dắt quá trình tự giáo dục của người học

Hồ Chí Minh coi nêu gương là phương pháp giáo dục đặc biệt quan trọng, khẳng định rằng “một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền” (Hồ Chí Minh, 2011, Tập 5). Theo đó, người thầy không chỉ thực hiện chức năng truyền đạt tri thức mà còn giáo dục người học thông qua chính nhân cách, phong cách và hành vi trong hoạt động nghề nghiệp hằng ngày. Bên cạnh đó, Hồ Chí Minh nhấn mạnh vai trò tự học, tự rèn của người học, coi đây là yếu tố quyết định sự phát triển nhân cách và năng lực. Nhiệm vụ của người thầy là khơi dậy, tổ chức và dẫn dắt quá trình tự giáo dục ấy, giúp người học hình thành tư duy độc lập, năng lực sáng tạo và tinh thần chủ động trong học tập (Hồ Chí Minh, 2011, Tập 9). Quan niệm này có sự tương đồng rõ nét với định hướng dạy học phát triển phẩm chất và năng lực được xác lập trong Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018a).

Bốn là, người thầy trong mối quan hệ nhà trường – gia đình – xã hội

Hồ Chí Minh nhìn nhận giáo dục như một chỉnh thể thống nhất, trong đó nhà trường, gia đình và xã hội cùng tham gia và chia sẻ trách nhiệm. Người nhiều lần nhấn mạnh yêu cầu phối hợp chặt chẽ giữa ba môi trường này nhằm bảo đảm hiệu quả giáo dục toàn diện đối với thế hệ trẻ (Hồ Chí Minh, 2011, Tập 6, Tập 11).

Trong mỗi quan hệ đó, người thầy giữ vai trò kết nối trung tâm: vừa là chủ thể tổ chức các

hoạt động giáo dục trong nhà trường, vừa là cầu nối giữa nhà trường với gia đình và cộng đồng. Thông qua vai trò này, người thầy góp phần làm cho nội dung giáo dục gắn với thực tiễn đời sống, lao động, sản xuất và các phong trào thi đua yêu nước.

3.2. Yêu cầu mới đối với đội ngũ nhà giáo trong bối cảnh Kết luận 91, Nghị quyết 71 và Luật Nhà giáo

Thứ nhất, khung thể chế mới về phát triển nhà giáo

Kết luận 91-KL/TW (2024) đánh giá rằng sau 10 năm thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW, giáo dục và đào tạo đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, song vẫn còn những hạn chế về chất lượng, hiệu quả, cơ cấu hệ thống và đội ngũ nhà giáo. Trên cơ sở đó, Kết luận yêu cầu tập trung xây dựng, hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo, trong đó có Luật Nhà giáo và Luật Học tập suốt đời (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2024).

Tiếp đó, Nghị quyết 71-NQ/TW (2025) đặt mục tiêu đến năm 2030 cơ bản hoàn thiện hệ thống pháp luật về giáo dục, tạo cơ sở để triển khai đồng bộ các giải pháp đột phá; trong đó, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2025).

Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15 đã thể chế hóa trực tiếp các yêu cầu nêu trên:

Điều 1 quy định phạm vi điều chỉnh của Luật, bao quát các nội dung về hoạt động nghề nghiệp, quyền và nghĩa vụ, chuẩn nghề nghiệp, chuẩn đạo đức, tuyển dụng, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, tôn vinh, khen thưởng, kỷ luật và quản lý nhà nước đối với nhà giáo (Quốc hội, 2025).

Điều 2 xác định nhà giáo bao gồm giáo viên, giảng viên ở các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học và một số chức danh tương đương.

Đặc biệt, Điều 6 quy định các chính sách của Nhà nước về xây dựng và phát triển đội ngũ

nhà giáo, nhấn mạnh vai trò trụ cột của Nhà nước trong đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, đãi ngộ, tôn vinh và bảo vệ nhà giáo; ưu tiên đối với người có trình độ cao, người có tài năng, người công tác ở vùng đặc biệt khó khăn; đồng thời gắn chính sách phát triển nhà giáo với yêu cầu chuyển đổi số và hội nhập quốc tế (Quốc hội, 2025).

Các chương tiếp theo của Luật (Chương II–VIII) tiếp tục cụ thể hóa các quy định về hoạt động nghề nghiệp, chuẩn nghề nghiệp và đạo đức nhà giáo, chế độ, chính sách, đào tạo – bồi dưỡng, tôn vinh, khen thưởng, kỷ luật và quản lý nhà giáo. Như vậy, khung thể chế mới đã tạo ra nền tảng pháp lý đầy đủ và đồng bộ cho việc triển khai Tư tưởng Hồ Chí Minh về người thầy trong thực tiễn quản lý giáo dục hiện nay.

Thứ hai, yêu cầu mới về phẩm chất, năng lực và địa vị pháp lý của nhà giáo

Trên nền tảng khung thể chế mới, các yêu cầu đối với nhà giáo được thể hiện ở ba phương diện cơ bản: phẩm chất, năng lực và địa vị pháp lý.

Về phẩm chất chính trị và đạo đức nghề nghiệp, Luật Nhà giáo quy định rõ các chuẩn mực đạo đức và nghĩa vụ của nhà giáo, đồng thời nghiêm cấm các hành vi lợi dụng danh nghĩa nhà giáo để vụ lợi, vi phạm pháp luật, ép buộc học sinh học thêm trái quy định, xâm hại danh dự và thân thể người học (Điều 9, Điều 13, Quốc hội, 2025). Những quy định này gắn trực tiếp với yêu cầu “đức là gốc”, “vừa hồng, vừa chuyên” mà Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh trong tư tưởng của mình (Hồ Chí Minh, 2011, Tập 5).

Về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực số, Luật Nhà giáo và Kết luận 91-KL/TW đặt ra yêu cầu nhà giáo phải đạt chuẩn về trình độ đào tạo và chuẩn nghề nghiệp, đồng thời thường xuyên được đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao năng lực. Yêu cầu này đặc biệt có ý nghĩa trong bối cảnh triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động dạy học (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018a; Đảng Cộng sản Việt Nam, 2024; Quốc hội, 2025).

Về địa vị pháp lý và chế độ chính sách, Luật Nhà giáo quy định tương đối toàn diện các chính sách đối với nhà giáo, bao gồm chế độ tiền lương, phụ cấp, ưu đãi nghề, bảo hiểm; chính sách đối với nhà giáo công tác ở vùng khó khăn, nhà giáo có trình độ cao, nhà giáo tài năng, nhà giáo tham gia nghiên cứu khoa học; cùng với các quy định về tôn vinh, khen thưởng và chế tài xử lý vi phạm (Chương V, Chương VII, Quốc hội, 2025). Các quy định này góp phần khẳng định vị thế xã hội của nhà giáo và tạo động lực để họ toàn tâm, toàn ý với nghề.

Những yêu cầu mới nêu trên đòi hỏi phải được thấm thấu vào toàn bộ quá trình xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo, trên nền tảng Tư tưởng Hồ Chí Minh về người thầy.

3.3. Vận dụng Tư tưởng Hồ Chí Minh về người thầy trong xây dựng đội ngũ nhà giáo theo Luật nhà giáo

Thứ nhất, cụ thể hóa quan điểm “đức là gốc”, “vừa hồng, vừa chuyên” trong chuẩn nghề nghiệp và chuẩn đạo đức nhà giáo

Luật Nhà giáo dành một chương quy định về chức danh, chuẩn nghề nghiệp nhà giáo, bao gồm chuẩn về trình độ đào tạo, năng lực chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp và chuẩn đạo đức (Chương III, Quốc hội, 2025). Khi ban hành các văn bản hướng dẫn, cần quán triệt sâu sắc Tư tưởng Hồ Chí Minh: Xây dựng bộ chuẩn đạo đức nhà giáo gắn với các giá trị: trung thành với Tổ quốc và nhân dân; yêu nghề, yêu người; tôn trọng người học; công bằng, nhân ái; liêm chính, trách nhiệm; không lợi dụng nghề nghiệp để vụ lợi. Gắn các tiêu chí đạo đức với các hành vi cụ thể (ví dụ: không dạy thêm trái quy định, không xúc phạm danh dự, nhân phẩm người học, không chạy theo thành tích...) và với các chế tài xử lý rõ ràng như Luật Nhà giáo đã quy định. Phối hợp chặt chẽ chuẩn đạo đức với chuẩn chuyên môn, coi “đức” là điều kiện tiên quyết để tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, tôn vinh nhà giáo, đồng thời coi phát triển năng lực chuyên môn là trách nhiệm thường xuyên của người thầy. Việc cụ thể

hóa như vậy vừa phù hợp với tinh thần “đức là gốc” (Hồ Chí Minh, 2011, Tập 5), vừa đáp ứng yêu cầu của Nghị quyết 71-NQ/TW về xây dựng đội ngũ nhà giáo “có phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2025).

Thứ hai, thiết kế chính sách phát triển đội ngũ nhà giáo theo hướng tạo động lực, khơi dậy tinh thần cống hiến

Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh trách nhiệm của Đảng và Nhà nước trong việc trọng dụng, đãi ngộ xứng đáng đối với những người làm công tác “trồng người”; đồng thời yêu cầu cán bộ nói chung, nhà giáo nói riêng phải hết lòng, hết sức vì học sinh, vì nhân dân (Hồ Chí Minh, 2011, Tập 5, Tập 9). Luật Nhà giáo đã dành Chương V để quy định chế độ, chính sách đối với nhà giáo: tiền lương, phụ cấp, chế độ làm thêm giờ, chính sách nhà ở, hỗ trợ người công tác ở vùng khó khăn, chính sách đối với nhà giáo tài năng, nhà giáo có trình độ cao, nhà giáo làm công tác nghiên cứu khoa học... (Quốc hội, 2025).

Trên cơ sở đó, cần: Cụ thể hóa các mức lương, phụ cấp, ưu đãi bảo đảm tương xứng với vị trí, vai trò của nhà giáo; thu hẹp khoảng cách giữa thu nhập của nhà giáo với các ngành nghề khác có yêu cầu tương đương về trình độ. Thiết kế cơ chế đãi ngộ vượt trội cho nhà giáo tài năng, nhà giáo có đóng góp đặc biệt trong đổi mới dạy học, nghiên cứu khoa học, giáo dục học sinh vùng khó khăn - đúng tinh thần trọng dụng nhân tài của Hồ Chí Minh (Hồ Chí Minh, 2011, Tập 11). Giảm gánh nặng hành chính, hồ sơ sổ sách; ứng dụng công nghệ số trong quản lý; tạo môi trường làm việc dân chủ, nhân văn, khuyến khích sáng kiến, sáng tạo của nhà giáo.

Thứ ba, đổi mới đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo theo tinh thần “học nữa, học mãi”

Luật Nhà giáo quy định riêng Chương VI về đào tạo, bồi dưỡng và hợp tác quốc tế đối với nhà giáo, trong đó nêu rõ yêu cầu nâng chuẩn trình độ đào tạo, phát triển nghề nghiệp liên tục, tăng cường hợp tác quốc tế (Quốc hội, 2025).

Điều này phù hợp với Tư tưởng Hồ Chí Minh về học tập suốt đời: “Học ở trường, học trong sách vở, học lẫn nhau và học trong nhân dân” (Hồ Chí Minh, 2011, Tập 9).

Vận dụng vào thực tiễn, cần: Cơ cấu lại mạng lưới các cơ sở đào tạo giáo viên theo hướng tinh gọn, nâng cao chất lượng; xây dựng các trường sư phạm trọng điểm, trung tâm bồi dưỡng nhà giáo quốc gia. Đổi mới chương trình đào tạo giáo viên theo hướng phát triển năng lực nghề nghiệp, tích hợp các học phần về Tư tưởng Hồ Chí Minh đối với nhà giáo, đạo đức nghề nghiệp, năng lực số, năng lực hỗ trợ tâm lý học đường, kỹ năng hợp tác với gia đình, cộng đồng. Thiết kế hệ thống bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh, bồi dưỡng theo nhu cầu cá nhân gắn với chuẩn nghề nghiệp; sử dụng nền tảng số, học liệu mở, cộng đồng học tập chuyên môn để giảm chi phí và tăng hiệu quả. Gắn kết quả đào tạo, bồi dưỡng với đánh giá, xếp loại, bổ nhiệm, sử dụng và đãi ngộ nhà giáo, bảo đảm bồi dưỡng thực sự là cơ hội phát triển nghề nghiệp chứ không chỉ là nghĩa vụ hành chính.

Thứ tư, phát huy vai trò nhà trường – gia đình – xã hội, tạo môi trường thuận lợi cho người thầy

Hồ Chí Minh coi giáo dục là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội; muốn dạy tốt, học tốt phải có sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội (Hồ Chí Minh, 2011, Tập 6, Tập 11). Luật Nhà giáo và Nghị quyết 71-NQ/TW cũng nhấn mạnh xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, tôn trọng người thầy (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2025; Quốc hội, 2025). Để vận dụng, cần: Thiết lập cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và cha mẹ học sinh thông qua quy chế phối hợp, hội nghị đối thoại định kỳ, kênh thông tin hai chiều. Huy động các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, doanh nghiệp, cộng đồng tham gia hỗ trợ hoạt động giáo dục, tạo điều kiện cho nhà giáo tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, giáo dục kỹ năng sống,

kỹ năng số cho người học. Xây dựng văn hóa nhà trường tôn trọng người thầy; kịp thời bảo vệ danh dự, nhân phẩm nhà giáo trước những thông tin xuyên tạc, những hành vi bạo lực học đường, xâm hại nhà giáo; đồng thời xử lý nghiêm các trường hợp nhà giáo vi phạm đạo đức nghề nghiệp để giữ gìn uy tín đội ngũ.

Thứ năm, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và quản trị cơ sở giáo dục về đội ngũ nhà giáo

Chương VIII của Luật Nhà giáo quy định về quản lý nhà giáo, định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ quản lý ngành, Ủy ban nhân dân các cấp, cơ sở giáo dục trong quản lý nhà giáo (Quốc hội, 2025).

Vận dụng Tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước “của dân, do dân, vì dân”, có thể định hướng: Chuyển từ mô hình quản lý hành chính sang quản trị nhà trường hiện đại: lấy chất lượng học tập của người học và sự phát triển nghề nghiệp của giáo viên làm trung tâm; ứng dụng công nghệ số trong quản lý hồ sơ, đánh giá, bồi dưỡng. Phân cấp, phân quyền hợp lý cho cơ sở giáo dục trong tuyển dụng, sử dụng, đánh giá nhà giáo theo khung của Luật Nhà giáo; đồng thời tăng cường trách nhiệm giải trình, kiểm tra, giám sát. Nâng cao năng lực, phẩm chất của đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục – những “người lãnh đạo của người thầy”, bảo đảm họ thấm nhuần Tư tưởng Hồ Chí Minh về trọng dụng, tôn trọng, chăm lo đội ngũ nhà giáo, coi việc xây dựng đội ngũ là công việc “gốc” trong quản lý nhà trường.

4. Kết luận

Tư tưởng Hồ Chí Minh về người thầy là bộ phận quan trọng trong Tư tưởng của Người về giáo dục và sự nghiệp “trồng người”. Những

luận điểm cốt lõi như: người thầy giữ vị trí then chốt trong sự nghiệp giáo dục; người thầy phải “vừa hồng, vừa chuyên”; người thầy là tấm gương sáng, là người tổ chức và dẫn dắt quá trình tự giáo dục của người học; giáo dục là sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội... đến nay vẫn giữ nguyên giá trị to lớn. Trong bối cảnh Đảng và Nhà nước đang triển khai Kết luận số 91-KL/TW, Nghị quyết số 71-NQ/TW và Luật Nhà giáo, những văn kiện, văn bản pháp lý có ý nghĩa định hướng và điều chỉnh trực tiếp công tác phát triển đội ngũ nhà giáo, việc vận dụng Tư tưởng Hồ Chí Minh vào xây dựng đội ngũ nhà giáo trở thành một yêu cầu cấp thiết.

Từ những phân tích trên, có thể thấy: Luật Nhà giáo đã tạo ra cơ sở pháp lý quan trọng để hiện thực hóa Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục trong đó có một điểm nhấn quan trọng là người thầy. Để các quy định của Luật và các Nghị quyết của Đảng đi vào cuộc sống, cần có sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, của ngành giáo dục và đặc biệt là đội ngũ nhà giáo. Những quan điểm cơ bản “đức là gốc”, “vừa hồng, vừa chuyên”; thiết kế cơ chế tạo động lực cho nhà giáo; đổi mới đào tạo, bồi dưỡng theo tinh thần học tập suốt đời; phát huy vai trò phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội; nâng cao năng lực quản lý nhà giáo theo hướng quản trị hiện đại... là những hướng đi quan trọng cần tiếp tục nghiên cứu sâu hơn, xây dựng các chương trình, đề án và mô hình cụ thể, góp phần xây dựng đội ngũ nhà giáo Việt Nam đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo – chìa khóa quyết định tương lai phát triển của dân tộc Việt Nam trong kỷ nguyên mới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018a). *Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể*. Hà Nội.
- Đảng Cộng sản Việt Nam, Bộ Chính trị. (2024). *Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*. Hà Nội.

- Đảng Cộng sản Việt Nam, Bộ Chính trị. (2025). *Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo*. Hà Nội.
- Hồ Chí Minh. (2011). *Hồ Chí Minh toàn tập* (Tập 1). Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.
- Hồ Chí Minh. (2011). *Hồ Chí Minh toàn tập* (Tập 2). Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.
- Hồ Chí Minh. (2011). *Hồ Chí Minh toàn tập* (Tập 4). Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.
- Hồ Chí Minh. (2011). *Hồ Chí Minh toàn tập* (Tập 5). Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.
- Hồ Chí Minh. (2011). *Hồ Chí Minh toàn tập* (Tập 6). Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.
- Hồ Chí Minh. (2011). *Hồ Chí Minh toàn tập* (Tập 7). Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.
- Hồ Chí Minh. (2011). *Hồ Chí Minh toàn tập* (Tập 8). Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.
- Hồ Chí Minh. (2011). *Hồ Chí Minh toàn tập* (Tập 9). Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.
- Hồ Chí Minh. (2011). *Hồ Chí Minh toàn tập* (Tập 11). Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.
- Hồ Chí Minh. (2011). *Hồ Chí Minh toàn tập* (Tập 12). Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.
- Quốc hội. (2025). *Lệnh Nhà giáo số 73/2025/QH15 ngày 10/6/2025*. Hà Nội.